UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ

Số: 322 /QĐ-KCNKKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai bổ sung dự toán thực hiện tăng lương và chênh lệch chế độ tiền thưởng 06 tháng cuối năm 2026 theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo số 1393/TB-STC ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Sở Tài chính về việc bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương thực hiện nhu cầu tăng lương và chênh lệch chế độ tiền thưởng 06 tháng cuối năm theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-KCNKKT ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai về việc bổ sung dự toán thực hiện tăng lương và chênh lệch chế độ tiền thưởng 06 tháng cuối năm 2026 theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán thực hiện tăng lương và chênh lệch chế độ tiền thưởng 06 tháng cuối năm 2026 theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ Quyết định công bố công khai Văn phòng có trách nhiệm công khai tại bảng thông báo và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, Trưởng các Văn phòng đại diện, Giám đốc các Trung tâm, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính thành phố (báo cáo);
- Ban Lãnh đạo;
- Các bộ phận, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.VP

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ỦY BAN NHÂN DÂN T.P ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ ĐỒNG NAI

Phạm Việt Phương

PHỤ LỤC

Mẫu biểu số 73

Đơn vị: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai
Mã chương: 505

BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 322/QĐ-KCNKKT ngày 16/10/2026 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học
1	2	3	4=5+6	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	729	729	702	27
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	729	729	702	27
1	**Chi quản lý hành chính**	702	702	702	
1.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (Chương 505/Loại 340/Khoản 341, Mã nguồn 13)	660	660	660	
	Kinh phí thực hiện tăng lương năm 2026 theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ	660	660	660	
1.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (Chương 505/Loại 340/Khoản 341, Mã nguồn 18)	42	42	42	
	Kinh phí thực hiện chênh lệch chế độ tiền thưởng 06 tháng cuối năm 2026 theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ	42	42	42	

2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	27	27		27
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ (Chương 505/Loại 100/Khoản 101, Mã nguồn 13)	25	25		25
	Kinh phí thực hiện tăng lương năm 2026 theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ	25	25		25
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (Chương 505/Loại 100/Khoản 101, Mã nguồn 18)	2	2		2
	Kinh phí thực hiện chênh lệch chế độ tiền thưởng 06 tháng cuối năm 2026 theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ	2	2		2